TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L- ƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 25/8/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông L- ơng Minh Ph- ơng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Bà Nguyễn Thị Châm

- Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Th- ký Toà án nhân dân huyện L- ơng Tài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctham gia phiên toà: Ông Đoàn Đắc H – Kiểm sát viên

Ngày 25/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn B – SN: 1987

Trú tại: Quan Sơn – An Sơn – Nam Sách – Hải D- ơng

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông Đỗ Văn Ba và con bà Vũ Thị Nh- ờng

Có vợ và có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2017 đến ngày 28/4/2017 đ- ợc tại ngoại. (có mặt tại phiên toà).

Ng- ời bị hại:

1. Ông Trần Huy D – SN 1962 (đã chết)

Ng- ời đại diện hợp pháp cho ông D : Bà Đỗ Thị H, SN 1967 (vợ ông D); Anh Trần Huy H, SN 1988 (con ông D), và chị Trần Thị Vinh, SN 1993 (con ông D). Anh H và chị V cùng ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng.(vắng mặt)

2. Bà Đỗ Thị H - SN 1967 (vắng mặt)

Cùng TT: A – Q– C– Bắc Ninh

Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Hồng Th– SN 1975

TT: V - CVn – CG– Hải D- ơng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Đỗ Văn B có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật, là lái xe thuê cho anh Phạm Hồng T từ tháng 02/2017. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 22/4/2017, Đỗ Văn B điều khiển xe ô tô BKS 99C- 022.48 chở cà rốt trên đường liên huyện từ Tỉnh lộ 281 đi đê Hữu Đuống, hướng từ Gia B về cầu Đò, A, C. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn AT, A, huyện C, B phát hiện thấy xe mô tô BKS 99K1- 001.92 do ông Trần Huy D chở theo vợ là bà Đỗ Thị H đã đi vào đường liên huyện và đang đi ở giữa đường thuộc làn đường bên trái, trước xe ô tô của B khoảng 10m, B đã bấm còi báo hiệu để vượt lên phía trước, mặc dù thấy ông D điều khiển xe máy đi lưỡng lự ở gần giữa đường nhưng B vẫn đánh lái sang bên trái để vượt lên. Do đó phần đầu xe ô tô của B đã đâm vào đuôi xe mô tô do ông D điều khiển, làm xe mô tô bị đổ xuống đường, xe ô tô đẩy xe mô tô và ông D lên phía trước, hậu quả làm ông D chết tại chỗ. Vợ ông D là bà Đỗ Thị H bị ngã xuống đường và bị thương tích nhẹ.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến Hnh khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên huyện từ tỉnh lộ 281 đi đê hữu đuống đoạn đường thuộc thôn AT, A, C, Bắc Ninh. Đường chạy theo hướng Bắc - Nam, phía Bắc là đường đi cầu B Than; phía Nam là đường đi Cầu Đò, A; phía đông là sông nước chảy và phía tây đường là cánh đồng; Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 5,37m, giải áp phan phẳng, lề đường bên trái (Theo hướng cầu B Than đi cầu Đò) rộng 1,4m. Gần cầu thôn AT, nơi xảy ra tai nạn có 02 biển báo hiệu nguy hiểm nằm ở hai bên đầu cầu. Hiện trường còn nguyên vẹn, riêng xe mô tô BKS 99C - 022.48 sau khi gây tai nạn bị can B điều khiển xe ô tô lùi lại so với vị trí ban đầu, xe mô tô của ông D được dựng lên ngay tại nơi xảy ra tai nạn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường theo hướng từ cầu B Than đi cầu Đò, lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Mốc khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông là Đầu mép cầu, bên trái gần mặt đường nhựa, hướng đi từ thôn AT ra đường liên huyện.

Các dấu vết tại hiện trường gồm:

Vết cày xước số (1): Vết cày xước không liên tục có chiều dài 26,9m; đầu vết (1) cách mép cầu bê tông (Mốc khám nghiệm) là 16,2m , cách mép đường bên

trái 1m3; cuối vết(1) trùng với mép ngoài để chân trước bên trái xe mô tô BKS 99K1 - 001.92. Cuối vết (1) nằm ngoài mặt đường và cách mép đường 1,23m.

Xe mô tô BKS 99K1 - 001.92: Xe mô tô nằm ngoài mặt đường nhựa, để chân trước bên trái xe mô tô cách đầu vết (1) 26,9m; Trục trước xe mô tô cách mép đường 1m68 và cách đầu nạn nhân 2,6m; Trục sau xe mô tô cách mép đường 83cm và cách trục trước bên trái xe ô tô 2,4m.

Xe ô tô BKS 99C - 022.48: Trục trước xe ô tô bên trái nằm ngoài mặt đường nhựa, cách mép đường 50 cm và cách trục sau xe mô tô 2,4m; Trục sau bên trái xe ô tô trùng với mép đường nhựa bên trái.

Vết số (2): Mảnh gương vỡ rải rác không liên tục; vết (2) có diện 17x2,5m. Đầu vết (2) cách mép đường 1,17m; Cuối vết (2) cách mép đường 2,7m và cách trục trước bên phải xe ô tô BKS 99C - 022.48 là 2m.

Vết số (3): Vết trà sát màu đen không liên tục dài 17,2m rộng 0,15m. Đầu vết (3) cách mép đường 1,16m và cách đầu vết (1) là 9,7m; cuối vết (3) trùng với mép đường nhựa bên trái.

Vết số (4): Vết trà sát màu đen dài 8,6m rộng 0,15m. Đầu vết cách mép đường nhựa 1,80m, cách đầu vết (1) là 18,35m và cách trục trước bên phải xe ô tô là 2,74m. Cuối vết(4) cách mép đường 1,2m và trùng với đầu tử thi.

Rải rác trên hiện trường có 01 ống trõ bơm nước, một số mảnh vỡ nhựa và dép của nạn nhân nằm trên diện 20x2,1m ; đầu vết cách mép đường 1,95m, cuối vết cách mép đường 1,34m.

Nạn nhân là ông Trần Huy D mặc áo phông dài tay màu xanh tím than, toàn bộ mặt sau nửa trên áo bên trái thân áo đến ống tay áo trái có diện mài trượt, rách vải không liên tục KT 55x44cm. Trong mặc áo phông cộc tay màu ghi xám; mặt sau nửa trên thân áo trái có diện mài trượt rách vải KT 20x13cm. Mặc quần dài thô màu xám; toàn bộ nửa dưới ống quần phải có diện mài trượt rách vải KT 13x7cm; mặt trước ống quần trái có diện mài trượt rách vải KT 15x4cm; rách bung đường chỉ may đũng quần dài 15cm. Trong mặc quần đùi màu xanh kẻ ca rô màu vàng. Nạn nhân nằm úp, đầu nạn nhân cách mép đường nhựa 1,2m và cách trục trước xe máy 2,6m.

Khám xe mô tô BKS: 99K1 - 001.92: Tiến Hnh khám nghiệm phương tiện từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải. Đèn xi nhan phải có vết trà sát dài 4,5cm rộng 0,5cm. Phần nhựa cạnh tay phanh bên phải có vết trà sát không đều dài 6cm rộng 4,5cm. Tay phanh bên phải bị trà sát không liên tục dài 13cm điểm rộng nhất 1,5cm. Đầu tay ga bên phải bị trà sát bong sơn. Cánh yếm bên phải phần dưới cánh yếm bị vỡ dời có tiết diện 36x8cm. Đầu cánh yếm bên phải bị trà sát bị trà sát không liên tục trên diện 25x10cm. Để chân trước bên phải bị gãy rời khỏi xe. Chân phanh bị cong theo chiều từ trên xuống dưới(Không còn tác dụng của phanh chân). Lốc máy bị trà sát có vệt màu trắng diện rộng 10x11cm. Tại để chân sau bên phải có dính hợp chất màu nâu đã khô (dính máu của nạn nhân). Ốp ống xả bị trà sát không liên tục từ trên xuống dưới tiết diện 49x0,9cm. Tại phần ốp

có dính phần tạp chất màu nâu (dính máu của nạn nhân). Cụm đèn hậu phần nhựa bị vỡ tiết diện 18x19cm. Chắn bùn phía sau bên trái bị vỡ hình chân chim tiết diện 7x3cm. Biển số góc dưới bên trái bị cong theo chiều từ trên xuống dưới, phần ốp nhựa biển số bị vỡ. Đuôi ống xả có vệt màu trắng hình cung dài 6x0,4cm. Tay dắt sau bị cong theo chiều từ dưới lên trên.

Khám ô tô BKS 99C - 022.48: Khám theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái của người điều khiển. Kính chắn gió bị vỡ dạn hình chân chim trên diện 1,38x0,5m. Ốp mặt nạ trên phía trước bằng nhựa ở giữa bị vỡ trên diện 19x14cm. Ốp mặt nạ dưới phía trước bị vỡ dời khỏi xe. Tay ốp mặt nạ dưới bị lệch khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ trái sang phải một góc 45 độ. Ở giữa thanh giảm giật giữ ca bin có vết trà sát bám dính chất màu ghi trắng trên diện 10x3cm, tâm cách mặt đất 83cm. Đèn pha bên trái người điều khiển bị vỡ phần nhựa mặt ngoài trên diện 32x20cm. Ba đờ sốc trước bị biến dạng, bẹp từ trước về sau trên diện 55x21cm. Điểm giữa phần biến dạng cách mép ngoài ba đờ sốc bên phải 94cm và cách mặt đất 72cm có vết bẹp dúm, biến dạng xước sơn. Hệ thống đèn, còi, phanh hoạt động B thường.

Khám nghiệm tử thi ông Trần Huy D xác định: Vùng đầu, mặt, cổ: Biến dạng theo chiều từ trái sang phải. Toàn bộ nửa mặt trái bị xây sát, rách da KT 10x9cm. Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt đồng tử giãn. Hai lỗ tai, mũi, miệng có máu chảy ra. Vùng cổ không phát hiện thấy tổn thương. Vùng ngực, lưng, bụng: THnh ngực vững, vùng hạ sườn trái cách đường giữa 10cm có vết xây sát da KT 4x2cm. Toàn bộ nửa trên lưng trái có nhiều vết xây sát da không liên tục trên diện 20x14cm. Vùng chậu hông, sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Tay, chân: Mặt ngoài khủy tay trái đến nửa trên cẳng tay có vết rách toạc da cơ KT 12x10cm. Mặt sau vai trái đến cánh tay trái có diện xây sát da KT 14x9cm. Mặt sau toàn bộ cẳng tay trái có diện xây sát da KT 16x8cm. Khe ngón 1,2 bàn tay phải có vết thương rách da KT 6x0,5cm, bờ mép nham nhở. Đầu gối phải có diện xây sát da KT 14x20cm. Toàn bộ nửa dưới cẳng chân phải đến bàn chân bị dập nát da cơ dạng phức tạp; gãy hở hai xương cẳng chân phải. Mặt trước toàn bộ cẳng chân trái có nhiều vết xây sát da không liên tục diện 40x10cm.Giải phẫu tử thi: Giải phẫu vùng đầu theo vết thương rách da,vùng T dương và cùng nửa mặt trái thấy: Dập nát da cơ vùng trán T dương; vỡ xương hộp sọ vùng trán T dương trái dạng phức tạp tHnh nhiều mảnh; rách màng cứng, dập tổ chức não vùng trán và T dương trái; gãy xương gò má trái và xương Hm bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 170/GĐ - PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Huy D là do chấn thương sọ não nặng dẫn đến hôn mê sâu, suy hô hấp, suy tuần hoàn.

Tại bản cáo trạng số 48/CTr - VKS ngày 04/7/2017 của VKSND huyện Cđã truy tố Đỗ Văn Bvề tội "Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Đỗ Văn Bphạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ"; Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Btừ 15 đến 18 tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310140011360 do Sở giao thông vận tải tHnh phố Hải Phòng cấp ngày 04/6/2014 mang tên Đỗ Văn Bình.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ văn Bphải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.

Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L- ơng tài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, ng- ời tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, ng- ời tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Bđã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài, biên bản khám nghiệm hiện tr- ờng, khám xe, khám nghiệm tử thi, lời khai ng- ời bị hại, ng- ời đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 22/4/2017 Đỗ Văn B điều khiển xe ô tô tải BKS 99C- 022.48 loại 2,5 tấn trên đường liên huyện từ Tỉnh lộ 281 đi đê Hữu Đuống, hướng từ Gia B về cầu Đò, A, C. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn AT, A, huyện C, B phát hiện thấy xe mô tô BKS 99K1- 001.92 do ông Trần Huy D chở theo vợ là bà Đỗ Thị H đã đi vào đường liên huyện và đang đi ở giữa đường thuộc làn đường bên trái, trước xe ô tô của B khoảng 10m, B đã bấm còi báo hiệu để vượt lên phía trước, mặc dù thấy ông D điều khiển xe máy đi lưỡng lự ở gần giữa đường nhưng B vẫn đánh lái sang bên trái để vượt lên. Do đó phần đầu xe ô tô của B đã đâm vào đuôi xe mô tô do ông D điều khiển, làm xe mô tô bị đổ xuống đường, xe ô tô đẩy xe mô tô và ông D lên phía trước. Hậu quả: Ông D tử vong tại nơi xảy ra tai nạn còn bà H bị thương tích nhẹ.

Nh- vậy, Đỗ Văn Blà ng- ời đã tr- ởng tHnh, có giấy phép lái xe hạng C phù hợp với loại xe ô tô Bđiều khiển, nh- ng do chủ quan Đỗ Văn B đã có Hnh vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ: Không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nhất là tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, khi phát hiện phương tiện đi cùng chiều phía trước đã tiến Hnh vượt xe trong điều kiện không đảm bảo an toàn, khi xe chạy tr- ớc ch- a tránh về phía bên phải, đã vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông t- 91/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải gây hậu quả chết một ng- ời và một ng- ời bị th- ơng tích nhẹ không có tỉ lệ th- ơng tích do từ chối giám định.

Do đó, bị cáo Đỗ Văn Bđã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ", tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đ- ờng bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của ng- ời khác. Do chủ quan, thiếu ý thức chấp Hnh quy định về an toàn giao thông đ- ờng bộ dẫn đến va chạm với xe đi mô tô đi cùng chiều gây tai nạn cho ng- ời tham gia giao thông đ- ờng bộ gây hậu quả chết một ng- ời và một ng- ời bị th- ơng nhẹ. Hnh vi của bị cáo gây hoang mang d- luận và lo sợ trong nhân dân và bị nhân dân lên án. Vì thế cần xử phạt nghiêm khắc với bị cáo bằng chế tài hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có Tđộ tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi th- ờng đầy đủ cho gia đình ng- ời bị hại, gia đình ng- ời bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm, bị cáo có bố

đ- ợc tặng huy ch- ơng kháng chiến của nH n- ớc. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đ- ợc quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi l- ợng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cho bị cáo đ- ợc h- ởng án treo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng đủ giúp cho bị cáo cải tạo tHnh ng- ời có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Ng- ời bị hại và ng- ời đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm nên không xem xét. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hồng Tcũng không có yêu cầu gì về bồi th- ờng nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô BKS 99C- 022.48 cùng đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định của xe đã đ- ợc cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Hồng Ttheo quy định của pháp luật; chiếc xe mô tô BKS 99K1- 001.92 đã đ- ợc cơ quan điều tra trả cho gia đình ông Trần Huy D theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 310140011360 do Sở giao thông vận tải tHnh phố Hải Phòng cấp ngày 04/6/2014 mang tên Đỗ Văn Bđ- ợc l- u trong hồ sơ vụ án là giấy tờ của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn B18 (m- ời tám) tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn Bcho UBND xã K, huyện Q, tỉnh Hải D- ơng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310140011360 do Sở giao thông vận tải tHnh phố Hải Phòng cấp ngày 04/6/2014 mang tên Đỗ Văn Bình.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ văn Bphải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại và ng- ời đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ợc tống đạt bản án./.

HTND	**HTND**	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Xuân Quốc	**Nguyễn Thị Châm**	**L- ơng Minh Ph- ơng**

Nơi nhân

- VKSND huyện L- ơng Tài,
- THA huyện C(khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- UBND xã nơi bị cáo c- trú,
- L- u hồ sơ án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

L- ơng Minh Ph- ơng

HTND	**HTND**	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Đức Hùng	**Nguyễn Xuân Quốc**	**L- ơng Minh Ph- ơng**